TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST Ngày: 13-4-2026 "V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quân

Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tài H, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị T *có mặt, ông* Nguyễn Tài H *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T *trình bày:* Bà T và ông H chung sống với nhau từ năm 2004, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) vào ngày 14 tháng 02 năm 2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 con chung gồm Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005; Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2011 và Nguyễn Quỳnh Mỹ T2, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2022. Từ khoảng đầu năm 2025, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2025 cho đến thời điểm hiện tại.

Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Mỹ T1 và Nguyễn Quỳnh Mỹ T2.

Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh N1 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn ông* Nguyễn Tài H*:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Tài H vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tài H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) vào ngày 14 tháng 02 năm 2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tài H là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Tài H có địa chỉ cư trú tại xã H, tỉnh Tây Ninh nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Tài H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tài H.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy ông H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông H không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định ông H không quan tâm, không có thiện chí, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn đoàn tụ với bà T.

Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của bà T về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Bà T và ông H có 03 con chung gồm Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005; Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2011 và Nguyễn Quỳnh Mỹ T2, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2022. Hiện tại cháu T1 và cháu T2 do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2.

Xét thấy bà T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con chung, tránh thay đổi môi trường sống nên cần giữ nguyên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung như hiện tại. Ngoài ra, ông H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông H không nộp văn bản thể hiện ý kiến, tranh chấp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2. Do đó căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị Mỹ T1 và Nguyễn Quỳnh M T2 là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung.

Đối với con chung Nguyễn Thị Huỳnh N đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H không nộp văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Tài H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Tài H.

1.1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Nguyễn Tài H.

1.2. Về con chung:

Giao 02 con chung Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2011 và Nguyễn Quỳnh Mỹ T2, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015392 ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Ông Nguyễn Tài H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng